

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 17/NQ-CP);

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ; làm căn cứ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch triển khai nhiệm vụ hàng năm đảm bảo mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo yêu cầu của Nghị quyết.

Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, tạo bước đột phá về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của tỉnh trong tình hình mới.

Đảm bảo xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh; tạo môi trường làm việc hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả cao; giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp phải xác định việc xây dựng Chính quyền điện tử là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên; là yếu tố bảo đảm thực hiện thành công, đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cần chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ về CNTT trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của ngành, địa phương, từ đó tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả tại cơ quan, đơn vị mình.

Triển khai ứng dụng CNTT trong tất cả các lĩnh vực có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kế thừa, phát triển các ứng dụng CNTT đã được triển khai phù

hợp với bối cảnh hiện nay và xu hướng phát triển của đất nước. Ưu tiên ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, số hóa, cung cấp dịch vụ công mức độ cao trong các lĩnh vực, trọng tâm các thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp, người dân như: Giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông nghiệp, du lịch, tài nguyên và môi trường...

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh phát triển ứng dụng CNTT trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao vị trí xếp hạng ICT Index của tỉnh Kiên Giang theo xếp hạng của Bộ Thông tin và Truyền thông về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT và truyền thông, đáp ứng yêu cầu tiên khai Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Giai đoạn 2019-2020

- Hoàn thiện môi trường chính sách về tổ chức ứng dụng CNTT tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng CNTT thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện dự án ứng dụng CNTT đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử tỉnh được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến

mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; xây dựng hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp giao diện cho thiết bị di động; 100% dịch vụ công được giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% các cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh công khai đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.

- Nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để thực hiện gửi nhận văn bản điện tử giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, UBND cấp xã và kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng hoàn thiện phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc của tỉnh cung cấp giao diện cho thiết bị di động; đảm bảo trên 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) dưới dạng điện tử và được ký số theo quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Rút ngắn 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ của tỉnh được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (không bao gồm nội dung mật).

- Tiếp tục bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT dùng chung của tỉnh; xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước.

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 khi được ban hành.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2025

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang gắn với xây dựng đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia.

- Hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Công dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh với Công dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến liên quan tới nhiều người dân và doanh nghiệp được tích hợp lên Công dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- Cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công tỉnh, phần đầu đạt 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai, nâng cấp mở rộng hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống tham vấn chính sách, hệ thống thông tin phục vụ hội họp và xử lý công việc của UBND tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Đến cuối năm 2025, phần đầu 100% cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện hội họp thông qua hệ thống Hội nghị trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách toàn diện cho việc triển khai, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh

a) Thực hiện cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng phát triển Chính quyền điện tử; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, nguồn nhân lực, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; ... bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

b) Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin.

c) Nghiên cứu, rà soát, tham mưu việc thay thế, sửa đổi, bổ sung một số văn bản: Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Chủ tịch UBND

tính về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng, chứng thư số, chữ ký số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy chế ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang...

d) Nâng cao hiệu quả, phương thức hoạt động, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử

a) Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) sau khi Chính phủ ban hành và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tại các sở, ngành, địa phương.

b) Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP). LGSP là đầu mối kết nối với trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của quốc gia (NGSP); liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương để khai thác các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia như dân cư, tài nguyên - môi trường, tài chính, thuế, hải quan, bảo hiểm, an sinh xã hội,....

c) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cập nhật triển khai các hệ thống CSDL quốc gia tại địa phương; kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai trong giai đoạn 2019-2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025.

d) Đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu tập trung của tỉnh để đảm bảo hạ tầng triển khai Chính quyền điện tử tỉnh, chú trọng tăng cường nâng cao năng lực bảo mật, sao lưu phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh; đẩy mạnh triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

e) Duy trì, đầu tư nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh Kiên Giang phục vụ các cuộc họp của Trung ương và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; triển khai (hoặc thuê) dịch vụ hội nghị trực tuyến mở rộng đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến cuối năm 2025 đảm bảo thực hiện các cuộc họp từ tỉnh đến 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

f) Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống một cửa điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đảm bảo theo Nghị định số

61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

g) Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến tập trung của tỉnh đảm bảo phục vụ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; cung cấp tối thiểu 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh; sẵn sàng tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia tuân thủ theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

h) Triển khai tích hợp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin dùng chung như: Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, Hệ thống một cửa điện tử... và trên thiết bị di động để thuận lợi cho việc sử dụng của cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp; triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

i) Tập trung xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực CNTT tỉnh đủ năng lực và trình độ khai thác các hệ thống thông tin phục vụ triển khai Chính quyền điện tử.

3. Triển khai ứng dụng CNTT thiết thực, có hiệu quả

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh như: Cổng thông tin điện tử; Cổng dịch vụ trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử; hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; hệ thống hội nghị trực tuyến; hạ tầng CNTT dùng chung.

b) Năm 2020 tiếp nhận, triển khai hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

c) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

d) Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành thống nhất, đồng bộ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kết nối liên thông từ tỉnh đến cơ sở và kết nối liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử.

4. Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.



b) Nâng cao hiệu quả hoạt động Đội Ứng cứu sự cố máy tính tỉnh Kiên Giang; nhất là chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực của đội ngũ kỹ thuật chuyên trách.

c) Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp về CNTT để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

d) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

e) Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ CNTT trọn gói do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... tại địa phương.

c) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

d) Tăng cường hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở.

e) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong bộ máy nhà nước.

f) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

g) Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử. Đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhận thức đầy mạnh ứng dụng CNTT là giải pháp cốt lõi để nâng cao năng suất lao động, thực hiện cải cách hành chính.

h) Nghiên cứu, triển khai hợp tác giữa các tỉnh, vùng miền, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh xếp hạng cao về Chính quyền điện tử tỉnh, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thể mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

a) Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Tổ công tác giúp việc Trưởng ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là hạt nhân xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh

- Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử. Trưởng Ban Chỉ đạo có Tổ công tác giúp việc, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc về Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang để đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác giúp việc của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ theo sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, thống nhất, hiệu quả, chất lượng trong triển khai.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP tại các cơ quan đơn, đơn vị, địa phương.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh và triển khai các nội dung được nêu tại Kế hoạch hành động này; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổ chức thực hiện.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch tuyên truyền về xây dựng Chính quyền điện tử các cấp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện rà soát, đề xuất các văn bản nhằm đảm bảo môi trường, chính sách trong xây dựng Chính quyền điện tử; đồng thời, đưa nội dung xây dựng Chính quyền điện tử vào các kỳ họp của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh.

- Duy trì và bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả hạ tầng CNTT phục vụ triển khai Chính quyền điện tử và các hệ thống dùng chung trọng yếu của tỉnh phục vụ triển khai Chính quyền điện tử đáp ứng yêu cầu mới và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông - CNTT là doanh nghiệp Trung ương và các doanh nghiệp CNTT của tỉnh có đủ năng lực hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ CNTT cho thuê dành cho các sở, ngành, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch phân bổ kinh phí cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT và truyền thông; phát triển giao dịch điện tử, chương trình phát triển hạ tầng viễn thông và Internet nhằm xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh; sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch hành động này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí cho việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện hàng năm do Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và lập các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công theo tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ, hoạt động đối với nguồn ngân sách để hoàn thành

chỉ tiêu Nghị quyết của Chính phủ; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định, khả năng cân đối của ngân sách.

6. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán chi tiết thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch do Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hàng năm, Sở Tài chính thẩm tra, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị sử dụng ngân sách triển khai hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử; tăng cường hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các mặt công tác nhằm bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng trong quá trình thực hiện các nội dung đề ra trong kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông.

10. Bưu điện tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích; hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng, hồ sơ chuyển phát qua dịch vụ bưu chính.

11. Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh

Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh, có giải pháp huy động, tập hợp các doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT tham gia xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm tận dụng tối đa lợi thế của các doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ triển khai và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, bảo mật các hệ thống phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho CBCCVN, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Căn cứ vào Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Kế hoạch này để xây dựng, cụ thể hóa các nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả; định kỳ hàng năm đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về hành động xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VNPT KG, Viettel KG;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, ltram (01b).

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thanh Bình

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 82 /KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
I	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin					
1	Thực hiện cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật Trung ương tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng phát triển Chính quyền điện tử; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên		
2	Nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020		
II	Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử					
1	Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử tỉnh Kiên Giang phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	



STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
2	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020		
3	Xây dựng CSDL dùng chung về người dùng và CSDL về giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; xây dựng hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ trên cùng một nền tảng công.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020		
4	Xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành, cập nhật triển khai các hệ thống CSDL quốc gia tại địa phương; kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2019-2020	2021-2025	
5	Đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu điện tử tỉnh Kiên Giang theo tiêu chuẩn quốc tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
6	Nghiên cứu xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
7	Nghiên cứu triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến đảm bảo tổ chức các cuộc họp từ cấp	Sở Thông tin và Truyền	UBND các huyện, thành	2019-2020	2021-2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
	tính tới cấp xã, phường, thị trấn	thông	phổ và các đơn vị liên quan			
III	Triển khai ứng dụng CNTT thiết thực, có hiệu quả					
1	Tổ chức thực hiện mô hình hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Kiên Giang theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2020	2021-2025	
2	Triển khai có hiệu quả hệ thống Cổng dịch vụ trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử tập trung của tỉnh; nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
3	Triển khai hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đảm bảo liên thông đồng bộ từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã và kết nối liên thông với Trục liên thông quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông			
4	Tiếp nhận, triển khai hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	2020	2021-2025	
5	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
IV	Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân					
1	Nghiên cứu triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020		
2	Nghiên cứu triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	
3	Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020		
V	Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử					
1	Nghiên cứu huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ CNTT trọn gói do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn ay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan đơn vị liên quan	2019-2020	2021-2025	
2	Nghiên cứu đề xuất triển khai chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan đơn vị liên quan	2019-2020	2021-2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
	dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... tại địa phương					
3	Nghiên cứu xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	2019-2020	2021-2025	
4	Nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	
5	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	
6	Nghiên cứu, triển khai hợp tác giữa các tỉnh, vùng miền, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020		

